

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2025

Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2025 như sau:

I. MÃ TUYỂN SINH VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

1.1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y khoa Vinh

1.2. Mã Trường trong tuyển sinh: YKV

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.vmu.edu.vn>; Email: vmu@vmu.edu.vn

1.5. Địa chỉ các trang mạng xã hội có thông tin tuyển sinh: Fanpage Trường Đại học Y khoa Vinh (https://www.facebook.com/truongdaihocykhoavinh/?locale=vi_VN).

1.6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0383.524.062 - 0967787489.

II. NGÀNH TUYỂN SINH

2.1. Ngành và chỉ tiêu tuyển sinh.

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
1.	7720101	Y khoa	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00	450
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	
			500	Phương thức khác	-	
2.	7720110	Y học dự phòng	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	30
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			500	Phương thức khác	-	
3.	7720201	Dược học	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	170
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	
			500	Phương thức khác	-	
4.	7720301	Điều dưỡng	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	300
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			500	Phương thức khác	-	

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
5.	7720601	Kỹ thuật xét ghiệm y học	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	60
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			500	Phương thức khác	-	

Lưu ý: Chỉ tiêu tuyển sinh đối với phương thức xét tuyển thẳng và phương thức khác tối đa bằng 10% chỉ tiêu của mỗi ngành.

2.2. Tổ hợp môn xét tuyển

- Tổ hợp B00: Toán - Hóa - Sinh;
- Tổ hợp A00: Toán - Lý - Hóa;
- Tổ hợp D07: Toán - Hóa - Anh.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo 4 phương thức

- Mã phương thức 301: Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh (Điều 8);
- Mã phương thức 100: Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Xét kết quả thi THPT);
- Mã phương thức 200: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Xét học bạ THPT).
- Mã phương thức 500: Phương thức khác (Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT và lưu học sinh nước CHDCND Lào theo Quyết định giao nhiệm vụ của UBND tỉnh Nghệ An).

2.4. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

2.5. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh

Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh sẽ được Trường công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của Trường sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

3.1. Đối tượng dự tuyển

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

3.2. Điều kiện dự tuyển

Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Xét tuyển thẳng: Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thuộc các lĩnh vực: Toán học, Tin học, Hóa học, Sinh học, Vật lý.

Hóa sinh, Y sinh và Khoa học sức khỏe; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

d) Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025, có các môn theo tổ hợp môn của ngành đăng ký dự tuyển (Không phân biệt Chương trình THPT cũ hay chương trình THPT mới) và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT và Trường ĐHYK Vinh quy định.

đ) Xét kết quả học tập THPT (Xét học bạ THPT): Thí sinh đăng ký dự tuyển vào đại học các ngành Điều dưỡng, Y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học phải đảm bảo một trong các tiêu chí sau:

- Thí sinh tốt nghiệp THPT: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

- Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đăng ký dự tuyển phải đảm bảo một trong các tiêu chí: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên; Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

IV. HỒ SƠ VÀ NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

4.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Hồ sơ xét tuyển thẳng gồm

- Đơn đăng kí xét tuyển (*Theo mẫu 01 đính kèm*).
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế.
- Bản sao công chứng học bạ THPT.
- Bản sao công chứng căn cước công dân.
- Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).
- Các giấy tờ minh chứng tham dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (công văn, quyết định cử tham dự...)

b) Hồ sơ xét học bạ THPT gồm

- Phiếu đăng ký xét tuyển đại học năm 2025 (*Theo mẫu 02 đính kèm*);
- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (*Đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025 chưa phải nộp bằng tốt nghiệp THPT*);
- Bản sao có công chứng Học bạ THPT;
- Bản sao công chứng căn cước công dân.
- Bản sao có công chứng các giấy tờ chứng minh được ưu tiên theo đối tượng chính sách (*nếu có*);

c) **Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025:** Thí sinh khai báo thông tin trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của thông tin khai báo. Nhà trường sẽ kiểm tra sau khi thí sinh nhập học, nếu phát hiện sai sót sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

4.2. Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và xét học bạ THPT về: Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161-Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0967787489)

a) Thời gian nộp hồ sơ

- Xét tuyển thẳng: Từ ngày 09/06/2025 đến 17 giờ 00' ngày 30/06/2025.
- Xét học bạ THPT: Thí sinh nộp hồ sơ và khai báo thông tin trực tuyến qua đường link <https://forms.gle/sYSrTXsPufJ3Xkzr9> từ ngày 09/06/2025 đến 17 giờ 00' ngày 10/07/2025.

b) Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp (trong giờ hành chính, trừ ngày lễ, thứ 7, chủ nhật) hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (thời gian tính theo dấu bưu điện).

V. ĐĂNG KÝ VÀ NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

5.1. Đăng ký xét tuyển

a) Tất cả thí sinh (bao gồm cả thí sinh được xét tuyển thẳng, xét tuyển học bạ THPT, xét kết quả thi THPT) phải thực hiện **đăng ký xét tuyển** (ĐKXT) tất cả các nguyện vọng xét tuyển (NVXT), **trực tuyến** trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Hệ thống) tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/07/2025 đến 17 giờ 00' ngày 28/07/2025
- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh và đăng ký NVXT trên Hệ thống.
- Các nguyện vọng (NV) của thí sinh ĐKXT được sắp xếp theo thứ tự từ 1 đến hết (NV1 là nguyện vọng cao nhất).

b) Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2025 (thí sinh tự do) có nhu cầu ĐKXT nhưng chưa thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân trên Hệ thống phải thực hiện việc đăng ký để được cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký NVXT từ ngày 10/07/2025 đến ngày 20/07/2025, tại điểm tiếp nhận (theo quy định và hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo nơi thí sinh thường trú).

Lưu ý: Đối với phương thức xét tuyển thẳng và xét học bạ THPT: Nếu nộp hồ sơ dự tuyển mà không đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống, hoặc đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống mà không nộp hồ sơ dự tuyển về Trường ĐHYK Vinh, thì việc đăng ký xét tuyển không được chấp nhận. **Thí sinh phải khai báo đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm về những thông tin khai báo.**

5.2. Nộp lệ phí xét tuyển

- Thời gian nộp lệ phí: Từ ngày 29/7/2025 đến 17 giờ 00' ngày 05/8/2025.
- Hình thức: Thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng NVXT bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

V. XÉT TUYỂN VÀ XÁC NHẬN NHẬP HỌC

5.1. Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng của điểm các môn thi/bài thi (hoặc điểm tổng kết cả năm lớp 12 các môn) theo tổ hợp môn xét tuyển không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Điểm từng môn được tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển tối đa là 30 điểm, các môn trong tổ hợp môn xét tuyển có trọng số ngang nhau. Không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển và giữa các năm tốt nghiệp THPT (đối với xét học bạ).

5.2. Nguyên tắc xét tuyển.

- Thí sinh được đăng ký NV vào nhiều ngành khác nhau, nhưng phải sắp xếp các NV theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều NV đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo NV cao nhất.

- Trong một ngành, không quy định chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh.

- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành đào tạo để tuyển đủ số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào.

- Đối với một ngành, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Trường sử dụng tiêu chí phụ là:

Ưu tiên 1: Phương thức xét theo kết quả kỳ thi THPT năm 2025.

Ưu tiên 2: Thứ tự nguyện vọng cao hơn.

5.4. Nguyên tắc xét tuyển thẳng

Xét theo chỉ tiêu tuyển thẳng của mỗi ngành. Nếu số lượng thí sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu xét tuyển thẳng, sẽ xét theo tiêu chí:

- Ưu tiên 1: Thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

- Ưu tiên 2: Thứ tự đạt giải (*Học sinh giỏi quốc tế là cao nhất → Thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc tế → Học sinh giỏi quốc gia → Thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia*).

5.5. Thông báo kết quả xét tuyển và xác nhận nhập học

- Công bố danh sách trúng tuyển thẳng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y khoa Vinh và cập nhật lên Hệ thống trước 17 giờ 00' ngày 15/07/2025.

- Công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và quy tắc xác định điểm trúng tuyển quy đổi tương đương trên Hệ thống và trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y khoa Vinh trước 17 giờ 00' ngày 23/07/2025.

- Công bố mức điểm trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y khoa Vinh và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống trước 17 giờ 00' ngày 22/08/2025

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước 17 giờ 00' ngày 30/08/2025.

- Thời gian nhập học trực tiếp dự kiến: 06-07/09/2025.

5.6. Yêu cầu đối với thí sinh trúng tuyển

- Thí sinh trúng tuyển cần xác nhận nhập học và đến trường làm thủ tục nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không đến nhập học nếu không có lý do chính đáng được xem như từ chối nhập học.

- Thí sinh cần nộp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo thông báo của nhà trường khi đến nhập học, đặc biệt là các giấy tờ liên quan đến ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ, chế độ

hưởng ưu tiên của thí sinh. Trường có quyền từ chối tiếp nhận nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin hồ sơ nhập học.

- Sau khi thí sinh nhập học, Trường sẽ tổ chức xác minh hồ sơ nhập học của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển với nhà trường và trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trường hợp phát hiện sai sót (nếu có), Trường có quyền buộc thôi học thí sinh hoặc xử lý theo các quy định tuyển sinh hiện hành.

VI. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

6.1. Ưu tiên đối tượng và khu vực: Thực hiện chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

6.1.1. Ưu tiên theo khu vực

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

d) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

6.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

b) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a mục này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

6.1.3. *Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về tổng điểm đạt được tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:*

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại mục 6.1.1 và 6.1.2.}$

Tổng điểm đạt được = Tổng điểm các môn của tổ hợp môn xét tuyển, cộng với điểm thưởng (nếu có).

6.2. Ưu tiên xét tuyển khác (Điểm thưởng)

Đối tượng được cộng điểm thưởng: Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thuộc các lĩnh vực: Toán học, Tin học, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Hóa sinh, Y sinh và Khoa học sức khỏe; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển (*không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng*).

Mức điểm thưởng được cộng vào "tổng điểm đạt được" là:

- Giải nhất: được cộng 3,0 điểm
- Giải nhì: được cộng 2,5 điểm
- Giải ba: được cộng 2,0 điểm
- Giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế: được cộng 1,0 điểm.

Trường hợp thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng được cộng điểm thưởng, thí sinh chỉ được hưởng một mức điểm thưởng cao nhất. Điểm thưởng cộng với tổng điểm các môn của tổ hợp môn xét tuyển không vượt quá 30 điểm.

VII. HỌC PHÍ

Học phí thu theo năm học (mỗi năm tính 10 tháng). Năm học 2025-2026, mức thu của từng ngành (*Theo Quyết định số 499/QĐ-ĐHYKV ngày 14/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh*) như sau:

- Các ngành Y khoa và ngành Dược học: 3.485.000 đồng/tháng/sinh viên
- Các ngành Điều dưỡng, Y học dự phòng và Kỹ thuật xét nghiệm y học: 2.585.000 đồng/tháng/sinh viên

VIII. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Quản lý đào tạo - Trường đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Số điện thoại 0383.524.062 - 0967787489. Thông tin về tuyển sinh, đào tạo được đăng tải trên Website <http://vmu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở GD&ĐT;
- Tổ CNTT (công bố lên trang web) ;
- Lưu VT, QLĐT.



TS. Nguyễn Quốc Đạt